

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo KT- KT, thiết kế BVTC và dự toán  
Công trình: Trường liên cấp Tiểu học và THCS xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn  
Hạng mục: Nhà hiệu bộ 2 tầng.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn về việc hỗ trợ xây dựng các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 6212/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện;*

*Theo đề nghị của các ông: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 233/TĐ-KTHT ngày 12/10/2020; Chủ tịch UBND xã Bình Sơn tại Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 01/9/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế BVTC và dự toán công trình Trường liên cấp Tiểu học và THCS xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên công trình:** Trường liên cấp TH và THCS xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn.
- 2. Hạng mục:** Nhà hiệu bộ 2 tầng.
- 3. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp III.

**4. Chủ đầu tư:** UBND xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn.

**5. Đơn vị khảo sát, thiết kế xây dựng:** Công ty cổ phần xây dựng phát triển Toàn Cầu.

**6. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Đầu tư xây dựng nhà hiệu bộ 2 tầng đảm bảo nhu hoạt động dạy và học của Trường liên cấp Tiểu học và THCS xã Bình Sơn, đảm bảo các tiêu chí Trường chuẩn Quốc gia.

**7. Địa điểm xây dựng:** Xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**8. Quy mô, các giải pháp thiết kế chủ yếu công trình.**

**8.1. Giải pháp kiến trúc:**

Công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước 8,1m x 32,4m, gồm 2 tầng, hành lang rộng 2,1m; cầu thang rộng 3,6m, chiều cao 2 tầng là 3,6m, chiều cao từ cos nền nhà đến cos đỉnh mái là 9,3m.

Các tầng được bố trí:

- Tầng 1 gồm: 01 phòng kho diện tích 19,536m<sup>2</sup>; 01 phòng y tế diện tích 19,536m<sup>2</sup>; 01 phòng Hiệu phó diện tích 19,536m<sup>2</sup>; 01 phòng tổ khoa học xã hội diện tích 40,344m<sup>2</sup>; 01 phòng tổ khoa học tự nhiên diện tích 40,344m<sup>2</sup> và khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt.

- Tầng 2 gồm: 01 phòng văn phòng diện tích 61,152m<sup>2</sup>; 01 phòng tổ văn phòng diện tích 19,536m<sup>2</sup>; 01 phòng hiệu trưởng diện tích 19,536m<sup>2</sup>; 01 phòng truyền thống diện tích 40,344m<sup>2</sup> và khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt..

- Tường xây gạch không nung (6,5x10,5x22)cm VXM M50, trát trong và trát ngoài VXM M75. Nền nhà là gạch ceramic 500x500mm.

- Tường WC ốp gạch men kính 300x600cm cao 1,9m; nền vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300.

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính cố định là cửa nhựa lõi thép gia cường, kính dày 5mm. Hoa sắt cửa sổ thép vuông đặc 14x14mm, sơn tĩnh điện.

- Mái xây tường thu hồi gạch không nung (6,5x10,5x22)cm VXM M50, xà gồ U80x40x3; mái lợp tôn liên doanh dày 0,4mm.

- Lan can tầng 1, tầng 2 bằng thép hộp 50x50x1,8mm và 20x40x1,2mm, sơn tĩnh điện. Lan can cầu thang chính bằng thép hộp 60x60x2,2mm và 20x40x1,8mm, sơn tĩnh điện, trụ cầu thang là trụ thép D150.

- Bậc cầu thang, bậc tam cấp xây bằng gạch không nung VXM M50, mặt bậc ốp đá Granite tự nhiên.

- Công trình được lãn sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ.

**8.2. Giải pháp kết cấu:**

- Phần móng: Móng trụ BTCT M200 đá 1x2; móng dưới tường xây đá hộc VXM M50, trên móng có hệ giằng móng BTCT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, tiết diện giằng móng 220x300mm.

- Phần thân: Nhà kết cấu khung sàn chịu lực. Hệ cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ. Tiết diện dầm điển hình 220x350mm, 220x500mm; tiết

diện cột điện hình 220x220mm, 220x300mm. Tầng 1, sàn BTCT đá 1x2 dày 12cm; tầng 2, sàn BTCT đá 1x2 dày 10cm, bản BTCT cầu thang bộ dày 12cm.

### **8.3. Giải pháp cấp điện, chống sét:**

- Cấp điện: Được lấy từ mạng điện hiện có kéo vào công trình bằng cáp 3 pha CU/XLPE/DSTA/PVC 3x16+1x10mm<sup>2</sup>. Nguồn điện từ tủ điện tổng đến tủ điện các tầng bằng cáp CU/PVC 2x10mm<sup>2</sup>; dây dẫn trong phòng dùng dây CU/PVC 2x1,5mm<sup>2</sup>; 2x2,5mm<sup>2</sup>; 2x6mm<sup>2</sup>. Hệ thống dây dẫn điện luôn trong ống gen nhựa cứng đi ngầm trong tường và trần.

- Hệ thống chống sét trên mái công trình sử dụng kim thu sét thép  $\phi 16$  dài 1,0m, dây dẫn sét thép  $\phi 10$ . Hệ cọc tiếp địa bằng thép hình L63x63x6mm dài 2,5m, chôn sâu cách mặt đất 0,8m, dây tiếp địa thép  $\phi 12$ .

### **8.4. Cấp thoát nước:**

- Cấp nước: Nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước của khu vực và được bơm lên téc nước đặt trên mái sau đó cấp xuống thiết bị dùng nước tại các khu vệ sinh. Ống cấp nước sử dụng các ống PVC.

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát nước chung. Nước thải từ chậu, sàn, lavabo, được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài. Ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC.

- Nước mưa trên mái được thu về sê nô xung quanh mái vào các ống đứng thoát nước PVC D110 và thải ra rãnh thoát nước bên ngoài.

### **8.5. Phòng cháy, chữa cháy trong nhà:**

Hệ thống phòng cháy chữa cháy trong nhà gồm: 02 hộp đựng bình chữa cháy; mỗi hộp có 02 bình chữa cháy MFZ4 và 01 bình CO<sub>2</sub>MT3; bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy được đặt tại vị trí cầu thang và hành lang.

### **8.6. Phá dỡ nhà hiệu bộ 1 tầng cũ:**

Phá dỡ toàn bộ móng, tường, mái BTCT, cửa đi, cửa sổ của nhà hiệu bộ và vận chuyển phế thải đổ đến nơi tập kết.

## **9. Giá trị dự toán và nguồn vốn.**

### **9.1. Giá trị dự toán : 3.794.849.000đ.**

*(Ba tỷ, bảy trăm chín mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	2.983.701.000đ;
- Chi phí thiết bị (Tạm tính):	150.000.000đ;
- Chi phí QLDA:	89.022.788đ;
- Chi phí TVĐTXD:	337.492.100đ;
- Chi phí khác:	53.925.564đ;
- Chi phí dự phòng:	180.707.073đ;

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

**9.2. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn hỗ trợ từ ngân sách huyện theo Quyết định số 6212/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND huyện Triệu Sơn, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**10. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

**11. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2020.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Luật Xây Dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và PTNN; Chủ tịch UBND xã Bình Sơn; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Triệu Sơn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

**PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**  
**CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG LIÊN CẤP TIỂU HỌC VÀ THCS XÃ BÌNH SƠN,**  
**HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**  
**HẠNG MỤC: NHÀ HIỆU BỘ 2 TẦNG**

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-UBND ngày /10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

ĐVT: VNĐ

TT	DIỄN GIẢI	KÝ HIỆU	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT(10%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	Gxd	<b>2.712.455.455</b>	<b>271.245.545</b>	<b>2.983.701.000</b>
1	Nhà hiệu bộ 2 tầng		2.688.160.000	268.816.000	2.956.976.000
2	Phá dỡ		24.295.455	2.429.545	26.725.000
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ (TẠM TÍNH)</b>	Gtb	<b>136.363.636</b>	<b>13.636.364</b>	<b>150.000.000</b>
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	Gqlda	<b>89.022.788</b>		<b>89.022.788</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	Gtv	<b>306.811.000</b>	<b>30.681.100</b>	<b>337.492.100</b>
1	Chi phí khảo sát địa chất, địa hình		57.699.091	5.769.909	63.469.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật		134.510.666	13.451.067	147.961.733
3	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán		13.779.274	1.377.927	15.157.201
4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng		11.717.808	1.171.781	12.889.588
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng		89.104.162	8.910.416	98.014.578
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	Gk	<b>50.238.992</b>	<b>3.686.572</b>	<b>53.925.564</b>
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT		360.511		360.511
2	Bảo hiểm công trình		2.169.964	216.996	2.386.961
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu		2.712.455		2.712.455
4	Phí thẩm tra phê duyệt quyết toán		10.300.303		10.300.303
5	Chi phí kiểm toán		34.695.758	3.469.576	38.165.334
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	Gdp	<b>164.744.594</b>	<b>15.962.479</b>	<b>180.707.073</b>
1	Dự phòng do yếu tố phát sinh khối lượng		164.744.594	15.962.479	180.707.073
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.459.636.464</b>	<b>335.212.060</b>	<b>3.794.848.524</b>
	<b>LÀM TRÒN</b>				<b>3.794.849.000</b>

*(Ba tỷ, bảy trăm chín mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng)*